

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH TUYÊN QUANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 50/2024/HS- ST

Ngày 26/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH TUYÊN QUANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Duy Viễn và bà Lộc Thị Kim Thơm.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lương Chung Duy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Mai Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/TLST-HS, ngày 02 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2024/QĐXXST-HS, ngày 15 tháng 8 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Quang B**, sinh ngày 02/02/2007, tại tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Khu Thượng Khê, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ học vấn: 11/12; họ và tên bố: Nguyễn Văn B, sinh năm 1978; họ và tên mẹ Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1982; Vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng quyết định giao người bị buộc tội là người dưới 18 tuổi cho người đại diện giám sát. (Có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Vũ Thanh Thủy - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang. (Có mặt tại phiên tòa).

Người đại diện của bị cáo: Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1982, địa chỉ: Khu Thượng Khê, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ (Có mặt tại phiên tòa).

Đại diện Trường THPT Tháng 10, huyện Y: ông Đoàn Xuân V – Phó Bí thư Đoàn trường (có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Văn T, sinh năm 2005.
Địa chỉ: Thôn Gò Chè, xã N, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; (vắng mặt tại phiên toà).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối năm 2023, Vũ Quang B, xem trên mạng xã hội (Tiktok) thấy quảng cáo, hướng dẫn cách làm pháo tự chế, sau khi xem thấy nguyên vật liệu dễ mua, dễ kiếm, cách thức dễ làm nên B đã nảy sinh ý định sản xuất pháo để đốt chơi vào dịp tết nguyên đán. Để có nguyên liệu chế tạo pháo B sử dụng điện thoại đặt mua các chất hoá học KCL, Natri, Lưu huỳnh dạng bột vón cục trên mạng xã hội tiktok, chuẩn bị giấy báo, sách vở cũ B tự thu gom đũa tre tự vót, dao dọc giấy đã có sẵn ở nhà, màng bọc thực phẩm, keo dán 502 B mua tại cửa hàng tạp hóa của bà Hoàng Thị Hậu trú tại khu Thượng Khê, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Sau khi đã chuẩn bị đầy đủ các nguyên vật liệu trên B tiến hành các thao tác: nghiền các chất KCL, Natri, Lưu huỳnh thành bột mịn, trộn các chất trên theo tỷ lệ 600 gam KCL - 400 gam Natri và 150 gam Lưu huỳnh tạo thành thuốc pháo; B dùng chiếc đũa tre để tạo lõi rỗng rồi cuộn giấy vòng tròn theo chiếc đũa đến hết chiều dài của tờ giấy để tạo thành vỏ của quả pháo có dạng hình trụ, rồi dùng keo 502 để dán mép giấy cố định khối hình trụ, sau đó rút chiếc đũa ra và dùng giấy vệ sinh vo tròn, nút kín một đầu hình trụ, dùng keo 502 dán kín lại; tiếp đến B sử dụng thuốc pháo rắc đều một lớp mỏng theo chiều dài của màng bọc thực phẩm rồi cuộn chặt lại, sau đó dùng dao dọc giấy cắt thành các đoạn tương tự nhau mỗi đoạn dài khoảng 5cm, đường kính 2mm để làm dây ngòi nổ cho quả pháo; Tiếp theo B đổ đầy thuốc pháo vào vỏ quả pháo đã tạo ra trước đó, sau đó cắm đoạn dây ngòi nổ vào và sử dụng dao dọc giấy, giấy vệ sinh chèn kín miệng quả pháo và ngòi nổ và nhỏ keo 502 dán kín lại và hoàn thiện 01 quả pháo. Sau khi đã sản xuất được pháo B đốt thử 01 quả để kiểm tra sản phẩm, đúng lúc đó có Trần Văn T, đi qua đứng lại xem thấy pháo nổ to nên đã đặt hàng mua của B khoảng 50 quả pháo để đốt chơi dịp tết nguyên đán, B đồng ý và thỏa thuận với T giá là 1.200.000 đồng/50 quả pháo (*việc thỏa thuận mua, bán pháo giữa B và T không lập thành giấy tờ, hợp đồng gì*).

Sau khi nhận sản xuất pháo bán cho T, trong thời gian khoảng 03 tuần, tại phòng ngủ của mình với phương pháp, cách thức sản xuất pháo như trên, B đã sản

xuất được 60 quả pháo, sau đó B trao đổi với T qua ứng dụng Messenger của B là “Vũ Quang B”, chào bán 60 quả pháo: Ngày 16/01/2024 qua ứng dụng Messenger của mình có tên là “Ồi rồi ôii” T nhắn tin lại cho B để hỏi về tình hình sản xuất pháo theo đặt hàng của T, B hẹn chiều ngày 17/01/2024 sẽ đem pháo đến thôn Gò Chè, xã N, huyện Y để giao bán cho Tú. Khoảng 12 giờ 30 ngày 17/01/2024 B cho 60 quả pháo vào trong một hộp bìa cát tông và mang đến nơi hẹn với để giao cho T, khi đang đợi T đến thì B bị tổ công tác Công an huyện Y kiểm tra phát hiện. Trong quá trình làm việc B đã khai nhận số pháo trên là do B tự sản xuất và đang mang đi bán cho T để kiếm lời. Cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã lập biên bản thu giữ toàn bộ 13,2 kg pháo nổ.

Tại Bản kết luận giám định số 199/KL-KTHS ngày 20/01/2024 của Phòng KTHS Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Mẫu vật gửi giám định là pháo nổ: khối lượng 13,2 kg (*Mười ba phẩy hai kilogam*).

Trên cơ sở kết luận điều tra, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Y ban hành Cáo trạng số 51/CT-VKSCH ngày 01 tháng 8 năm 2024 truy tố bị cáo Vũ Quang B về tội “*Sản xuất, buôn bán hàng cấm*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên nội dung cáo trạng, truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Vũ Quang B phạm tội “*Sản xuất, buôn bán hàng cấm*”.
- Áp dụng điểm c khoản 1, Điều 190; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; **Điều 91, 101** BLHS xử phạt Vũ Quang B phải chấp hành tù 01 (một) năm đến 01 (một) năm 3 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng.

- **Về hình phạt bổ sung: không đề nghị áp dụng đối với bị cáo.**

- Về vật chứng đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy số pháo **còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định** là 11,8 kg pháo nổ, được niêm phong theo quy định, đang được bảo quản tại Đại đội kho Vũ khí - đạn, thuộc Phòng Kỹ thuật, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Tuyên Quang (*Kèm theo tài liệu, chứng từ nhập kho vật chứng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Y với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Tuyên Quang*) theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/8/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y.

- Ngoài ra đại diện Viện Kiểm sát còn đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại bản luận cứ, người bào chữa cho bị cáo đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; áp dụng chế định người chưa thành niên phạm tội tại khoản 1, điều 91, điều 101 BLHS; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo mức thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát và cho bị cáo hưởng án treo. Bị cáo là người chưa thành niên, không có tài sản, đề nghị HĐXX không áp dụng phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 4 Điều 190 BLHS.

Ý kiến của đại diện Trường trung học phổ thông Tháng 10: em Vũ Quang B đã học xong lớp 11, được lên lớp 12 theo chương trình trung học phổ thông tại Trường THPT Tháng 10. Em Vũ Quang B là học sinh ngoan, lễ phép với thầy cô giáo, hòa nhã với bạn bè, thực hiện đầy đủ quy định của nhà trường, tham gia nhiệt tình các phong trào của lớp, về học tập có tiến bộ. Đề nghị HĐXX xem xét xử phạt bị cáo Vũ Quang B mức thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo có cơ hội tiếp tục học tập, nhà trường sẽ có trách nhiệm theo dõi giám sát, giáo dục cháu trong thời gian học tập.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận gì, quá trình học tập bị cáo được tặng nhiều giấy khen, đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội học tập,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng biên bản xác minh, kết luận giám định, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Qua đó, đủ cơ sở kết luận: Khoảng cuối năm 2023, Vũ Quang B truy cập mạng xã hội xem và học được cách sản xuất pháo nổ. B đặt mua các nguyên liệu làm thuốc pháo gồm các chất hoá học KCL, Natri, Lưu huỳnh dạng bột vón cục

trên mạng xã hội tiktok, chuẩn bị giấy báo, sách vở cũ, B tự thu gom tre tự vót, dao dọc giấy, màng bọc thực phẩm, keo dán 502. Trong thời gian khoảng 03 tuần, tại phòng ngủ của gia đình bị cáo, B đã thực hiện các thao tác quấn, dán, nhồi thuốc pháo và đã sản xuất được 60 quả pháo nổ có tổng khối lượng là 13,2 kg. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 17/01/2024 B mang toàn bộ 60 quả pháo trên đến khu vực thôn Gò Chè, xã N, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang để bán thì bị lực lượng Công an huyện Y, tỉnh Tuyên Quang phát hiện lập biên bản và thu giữ tang vật.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội *Sản xuất, buôn bán hàng cấm*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn truy tố đối với bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[2] Xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX nhận định:

Hành vi buôn bán pháo nổ của bị cáo đã vi phạm pháp luật hình sự, làm mất trật tự trị an tại địa phương, vi phạm chính sách cấm mua bán, tàng trữ, vận chuyển và đốt pháo nổ của Nhà nước. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức, biết hành vi buôn bán pháo nổ là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, động cơ mục đích sản xuất để bán kiếm lợi.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, HĐXX nhận định:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: HĐXX nhận định bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Quá trình học tập tại trường học, bị cáo được tặng giấy khen, gia đình bị cáo có bà nội được tặng Bằng khen kháng chiến chống Mỹ nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người chưa thành niên phạm tội nên được áp dụng các quy định tại chương XII của Bộ luật hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội.

[4] Về hướng xử lý: căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc biệt mức độ thực hiện hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. HĐXX xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú ổn định rõ ràng, trước khi phạm tội là người có nhân thân tốt, bị cáo phạm tội là người chưa thành niên. Với những tình tiết nêu trên, để thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước, Hội đồng xét xử xét thấy không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ răn

đe, giáo dục đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung tại địa phương. Do đó đề nghị của Viện Kiểm sát và người bào chữa là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: xét bị cáo là người chưa thành niên, không có tài sản riêng vì vậy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với 11,8 kg pháo nổ là vật chứng còn lại sau khi giám định, đựng trong thùng bìa cát-tông, được niêm phong theo quy định, đây là hàng cấm, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[8] Về quyền kháng cáo: bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các Điều tra viên, Kiểm sát viên và những người tiến hành tố tụng khác đã thực hiện đúng các hành vi tố tụng và quyết định tố tụng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Quang B phạm tội “*Sản xuất, buôn bán hàng cấm*”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 1, Điều 190; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91, Điều 101, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Vũ Quang B 01 (một) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm.

Thời hạn thử thách của bị cáo được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/8/2024).

Giao bị cáo Vũ Quang B cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật Thi hành án hình sự.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy: 11,8 kg pháo nổ đựng trong thùng bìa cát-

tông, được niêm phong theo quy định, đang được bảo quản tại Đại đội kho Vũ khí - đạn, thuộc Phòng Kỹ thuật, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Tuyên Quang (*Kèm theo tài liệu, chứng từ nhập kho vật chứng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Y với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Tuyên Quang*).

(*Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Y và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y ngày 06/8/2024*).

4. Về án phí: Căn cứ vào điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên bị cáo Vũ Quang B phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: căn cứ vào các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên: bị cáo, người đại diện của bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/8/2024)./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Y;
- Công an huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Toàn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Duy Viễn - Lộc Thị Kim Thơm

Nguyễn Văn Toàn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Duy Viễn - Lộc Thị Kim Thơm

Nguyễn Văn Toàn

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Y;
- Công an huyện Y;
- Cơ quan THAHS huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Toàn

